

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HC-ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2022
V/v: “*Khiếu kiện quyết định thu hồi đất; quyết định giải quyết khiếu nại về đất đai; quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; buộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Được**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Hồng Kỳ

2. Ông Trương Thành Quang

- Thư ký phiên tòa: **Ông Đỗ Văn Nghiêm** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Chuốt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20/01 và 21/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2019/TLST-HC ngày 23/10/2019 về việc “*Khiếu kiện quyết định thu hồi đất; quyết định giải quyết khiếu nại về đất đai; quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; buộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HC ngày 22/12/2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Lê Bá T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn NQ, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Đinh Trần Minh Đ, sinh năm 1995 (vắng mặt; có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

2/ Ông Thẩm Hoàng A, sinh năm 1995 (vắng mặt; có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1994 (có mặt).

Cùng địa chỉ: VP 12-13 Tầng x, tòa nhà C, số yy đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1/ Luật sư Nguyễn Thị Huyền Trang – Công ty Luật Viên An – Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt; có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

2/ Luật sư Lương Thị Bích Diệp – Văn phòng Luật sư Sky – Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Cùng địa chỉ: VP 12-13 Tầng 9, tòa nhà Cantavil, số 01 đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện:

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

2/ UBND huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Đ – Phó Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê Hoàng Kh, sinh năm 1947

2/ Ông Lê Hiếu N, sinh năm 1962

3/ Bà Lê Thị L, sinh năm 1955

4/ Bà Lê Thị Kim D, sinh năm 1960

5/ Ông Lê Thượng D, sinh năm 1966

6/ Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1967 (có mặt).

7/ Ông Lê Hùng D, sinh năm 1969

8/ Ông Lê Hùng A, sinh năm 1970

9/ Bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Xã PS, huyện huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1994 (có mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Thùy , sinh năm 1997 (có mặt).

Cùng địa chỉ: VP 12-13 Tầng x, tòa nhà C, số yy đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía người khởi kiện – ông Lê Bá T, người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, trình bày:

Người khởi kiện Lê Bá T giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện:

- Hủy Quyết định số 401/QĐ-CCXP ngày 23/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận về việc *cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;*

- Hủy Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của UBND huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận về việc *thu hồi đất công ích hộ ông Lê Thượng H sử dụng giao lại cho UBND xã Phước Sơn quản lý;*

- Hủy Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận về việc *giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Hùng D. Cư ngụ: thôn Ninh Quý 1, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước;*

- Hủy Quyết định số 219/QĐ-KPHQ ngày 07/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận về việc *áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả*;
- Buộc UBND huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 32, tờ bản đồ số 34 diện tích 3.750,7m² tại xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (theo trích lục bản đồ địa chính ngày 26/01/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận) cho hộ ông Lê Bá T.

Lý do và căn cứ khởi kiện:

Ông Lê Bá T là người sử dụng thửa đất số 32, diện tích 3844m², tờ bản đồ địa chính số 34 xã Phước Sơn nguồn gốc đất do cha mẹ ông là ông Lê Thượng H và bà Nguyễn Thị M được hợp tác xã nông nghiệp giao năm 1979 (chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Ngày 03/4/2012, UBND huyện Ninh Phước ban hành Quyết định số 707/QĐ-UBND thu hồi thửa đất kể trên giao cho UBND xã quản lý, lý do là đất công ích. Ông khiếu nại nhiều năm nhưng không được các cấp chính quyền giải quyết.

Ngày 07/02/2018, Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước ban hành Quyết định số 219/QĐ-KPHQ “*Buộc ông Lê bá T khắc phục hậu quả do vi phạm Điều 10 Nghị định số 102/2014 của Chính phủ, buộc khôi phục lại tình trạng của đất và trả lại diện tích 3844m² đất đã chiếm*”, ông khiếu nại nhưng chính quyền huyện và tỉnh vẫn chưa giải quyết.

Ngày 23/3/2018, Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước ban hành Quyết định số 401/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do có hành vi vi phạm hành chính, buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và giao trả 3844m² đất đã chiếm. Quyết định số 401/QĐ-CCXP của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước là trái pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện – ông Nguyễn Hữu Đ trình bày:

Năm 2000, UBND xã Phước Sơn thu hồi đất của 14 hộ dân tại thôn Ninh Quý để quy hoạch khu dân cư thôn Ninh Quý và thực hiện hoán đổi lại đất cho 14 hộ dân tại vùng Cây Dương với tổng diện tích 2,32 ha. Sau khi hoán đổi đất cho 14 hộ dân có đất bị hồi, UBND xã Phước Sơn tiếp tục cấp sổ diện tích còn lại tại vùng cây Dương 2,68 ha cho 13 hộ dân thuộc diện chính sách không có đất sản xuất, bộ đội xuất ngũ, trong đó có cấp cho hộ ông Lê Thượng H (cha của ông Lê Bá T) tại thửa 32, diện tích 3.844m², tờ bản đồ địa chính số 32 xã Phước Sơn.

Thực hiện Kết luận thanh tra số 637/KL-UBND ngày 18/6/2010 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước và Kết luận thanh tra số 3658/KL-UBND ngày 08/9/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về thẩm tra lại việc giao đất cho 13 hộ dân vùng cây Dương với tổng diện tích 2,68ha không đúng quy định của pháp luật. UBND huyện Ninh Phước chỉ đạo Thanh tra huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên – Môi trường và UBND xã Phước Sơn tiến hành thẩm tra lại việc giao đất cho 13 hộ dân tại vùng cây Dương, kết luận việc giao đất cho 10/13 hộ dân là đúng đối tượng, còn lại 03/13 hộ là không đúng đối tượng (gồm các hộ: Lê Thượng H, Trần Thị M và Võ Thị Th).

Ngày 03/4/2012, UBND huyện Ninh Phước ban hành Quyết định số 707/QĐ-UBND thu hồi thửa số 32, diện tích 3844m², tờ bản đồ địa chính số 34 xã Phước Sơn do hộ ông Lê Thượng H đang sử dụng.

Ngày 25/6/2012, ông Lê Hùng D (con trai của ông Lê Thượng H) có đơn khiếu nại Quyết định số 707/QĐ-UBND. Ngày 02/10/2012, Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2401/QĐ-UBND không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông D.

Ngày 20/5/2013, ông Lê Hùng D chấp hành giao thửa đất số 32, diện tích 3844m², tờ bản đồ địa chính số 34 cho UBND xã PS quản lý, đồng thời ký hợp đồng thuê lại thửa đất trên với UBND xã PS theo giá sàn tại Hợp đồng số 01/HĐTD ngày 20/5/2013 với tổng số tiền là 3.074.000đ, thời gian thuê là 02 năm (năm 2012 và 2013) và nộp tiền thuê đất đầy đủ.

Ngày 24/8/2015, ông Lê Hùng D tiếp tục ký hợp đồng thuê đất với UBND xã PS thời hạn 02 năm (năm 2014 và 2015) với số tiền 3.805.560đ nhưng không nộp tiền thuê đất.

Ngày 21/9/2016, ông Lê Bá T tiếp tục có đơn khiếu nại đến UBND huyện Ninh Phước với nội dung thửa số 32, diện tích 3844m², tờ bản đồ địa chính số 34 xã Phước Sơn là của ông Lê Thượng H nhận khoán từ năm 1979, không phải là đất công ích.

Ngày 27/3/2017, UBND huyện Ninh Phước ban hành Văn bản số 662/UBND-NC trả lời đơn khiếu nại của ông Lê Bá T với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Lê Bá T.

Thực hiện chỉ đạo của của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc xử lý dứt điểm 04 trường hợp không chấp hành giao trả đất công ích cho UBND xã Phước Sơn quản lý (gồm ông Lê Bá T, ông Nguyễn Phúc L, ông Đặng Minh T, ông Nguyễn Đình H), UBND huyện Ninh Phước đã nhiều lần làm việc, vận động ông Tiên giao trả đất nhưng ông T không chấp hành.

Ngày 01/02/2018, UBND xã Phước Sơn lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông T vì có hành vi chiếm thửa đất số 32, diện tích 3844m², tờ bản đồ địa chính số 34 xã Phước Sơn là đất công ích do UBND xã Phước Sơn quản lý.

Ngày 07/02/2018, Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước ban hành Quyết định số 219/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc ông Lê Bá T khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất để UBND xã Phước Sơn quản lý.

Ngày 09/02/2018, UBND xã Phước Sơn mời ông Lê Bá T làm việc để tổng đạt quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nhưng ông T không nhận quyết định, không khắc phục hậu quả và không giao trả lại đất cho UBND xã PS quản lý.

Ngày 23/3/2018, Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước ban hành Quyết định số 401/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Bá T theo đúng thẩm quyền, nội dung theo quy định pháp luật.

Quyết định 401/QĐ-CCXP ngày 23/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước; Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của UBND huyện Ninh Phước; Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của Chủ tịch

UBND huyện Ninh Phước và Quyết định số 219/QĐ-KPHQ ngày 07/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước; được ban hành đúng quy định pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bá T là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bá T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Thu T và người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Hải Y; bà Nguyễn Thị Thùy A, trình bày:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng K, ông Lê Hiếu N, bà Lê Thị L, bà Lê Thị Kim D, ông Lê Thượng D, bà Lê Thị Thu T, ông Lê Hùng D, ông Lê Hùng A, bà Lê Thị Kim N; đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bá T về việc hủy Quyết định 401/QĐ-CCXP ngày 23/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước; Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của UBND huyện Ninh Phước; Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước và Quyết định số 219/QĐ-KPHQ ngày 07/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước; do các quyết định ban hành không đúng quy định pháp luật.

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ ông Lê Thượng H, ông Lê Bá T trình bày trong hồ sơ là đúng sự thật. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất lời trình bày của ông T.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là những người con của vợ chồng ông Lê Thượng H (đã chết), thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bá T, tuyên: *Buộc UBND huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 32, tờ bản đồ số 34 diện tích 3.750,7m² tại xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (theo trích lục bản đồ địa chính ngày 26/01/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận) cho hộ ông Lê Bá Tiên.* Thống nhất đề hộ ông Lê Bá T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bá T; tuyên hủy các quyết định hành chính của UBND và Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước và buộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Bá T.

Tòa án đã tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại nhưng các bên không đối thoại thành. Hôm nay, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định. Tại phiên tòa, Tòa án cũng đã tạo điều kiện nhưng các bên cũng không đối thoại được, thống nhất đề nghị Tòa án xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bá T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào lời trình bày, ý kiến tranh luận của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, tinh thần khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định:

Ông Lê Bá T khởi kiện: Quyết định 401/QĐ-CCXP ngày 23/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước; Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của UBND huyện Ninh Phước; Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước và Quyết định số 219/QĐ-KPHQ ngày 07/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước; buộc UBND huyện Ninh Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ); là các quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn trong thời hiệu khởi kiện và người khởi kiện được quyền khởi kiện.

Thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Vụ án thuộc trường hợp: *“Khiếu kiện quyết định thu hồi đất; quyết định giải quyết khiếu nại về đất đai; quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; buộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”*.

Căn cứ khoản 9 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước và UBND huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Xét các yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bá T:

[2] Về hình thức của các quyết định hành chính:

Ngày 03/4/2012, UBND huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 707/QĐ-UBND về việc thu hồi đất công ích hộ ông Lê Thượng H sử dụng giao lại cho UBND xã Phước Sơn quản lý.

Ngày 02/10/2012, Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 2401/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Hùng D. Cư ngụ: thôn Ninh Quý 1, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước.

Ngày 07/02/2018, Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước ban hành Quyết định số 219/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc ông Lê Bá T khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất để UBND xã Phước Sơn quản lý.

Ngày 23/3/2018, Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 401/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Căn cứ khoản 2 Điều 44, Điều 38 Luật đất đai năm 2003; Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011; Điều 28, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Xét thấy: Quyết định 401/QĐ-CCXP ngày 23/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện Ninh

Phước; Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của UBND huyện Ninh Phước; Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước và Quyết định số 219/QĐ-KPHQ ngày 07/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước; được ban hành **đúng hình thức về thẩm quyền, trình tự, thủ tục luật định.**

[3] Về nội dung của các quyết định hành chính:

Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của UBND huyện Ninh Phước có nội dung:

- Thu hồi diện tích đất công ích hộ ông Lê Thượng H (hiện nay ông Lê Thượng H đã chết - con trai là Lê Hoàng D trực tiếp canh tác, sử dụng) tại thửa đất số 32 diện tích 3.844m², thuộc tờ bản đồ số 34, bản đồ địa chính xã Phước Sơn, đất tục danh Cây Dương tọa lạc tại thôn Ninh Quý, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước giao lại cho UBND xã Phước Sơn quản lý theo quy định pháp luật về đất đai;

Lý do: Diện tích thửa đất trên là đất công ích do UBND xã Phước Sơn quản lý, trong quá trình cấp đất cho các hộ chính sách, bộ đội phục viên, UBND xã Phước Sơn lập danh sách và cấp đất cho hộ ông Lê Thượng H sử dụng là sai đối tượng, không đúng quy định.

- Giao UBND xã Phước Sơn có trách nhiệm công bố và giao Quyết định cho hộ ông Lê Thượng H (do ông Lê Hoàng D đại diện hộ gia đình); xác định mốc giới đất tại thực địa và quản lý chặt chẽ diện tích đất công ích trên, đưa đất vào sử dụng đúng mục đích theo quy định.

Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước có nội dung:

- Giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Hùng D, cư ngụ thôn Ninh Quý 1, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước với nội dung như sau:

Không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Lê Hùng D đề ngày 25/6/2012 có nội dung khiếu nại Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của UBND huyện Ninh Phước về việc thu hồi đất công ích hộ ông Lê Thượng H sử dụng giao lại cho UBND xã Phước Sơn quản lý là không có cơ sở. Lý do: Việc thu hồi diện tích 3.844m², thửa số 32, thuộc tờ bản đồ số 34 đối với hộ ông Lê Thượng H sử dụng (hiện nay ông Lê Thượng H đã chết, con trai là Lê Hùng D trực tiếp canh tác) thuộc quỹ đất công ích giao lại cho UBND xã Phước Sơn quản lý là đúng theo quy định pháp luật đất đai hiện hành;

- Công nhận Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của UBND huyện Ninh Phước về việc thu hồi đất công ích hộ ông Lê Thượng H sử dụng giao lại cho UBND xã Phước Sơn quản lý.

Quyết định số 219/QĐ-KPHQ ngày 07/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước có nội dung:

- Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với ông Lê Bá T;

- Phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

- Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là: Buộc ông Lê Bá T khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại diện tích 3.844m² đã chiếm, thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ số 34, xã Phước Sơn giao lại cho UBND xã Phước Sơn quản lý;

- Lý do không ra quyết định xử phạt: Hành vi chiếm đất của ông Lê Bá T đã quá 02 năm nên hết thời hiệu xử phạt theo Điều 65 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

- Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện, gồm: Buộc ông Lê Bá T khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại diện tích 3.844m² đã chiếm, thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ số 34, xã Phước Sơn giao lại cho UBND xã Phước Sơn quản lý. Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Quyết định số 401/QĐ-CCXP ngày 23/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước có nội dung:

- Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Bá T do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Khoản 1 Điều 10, điểm a, điểm b khoản 5 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ;

- Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là: Khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm; trả lại diện tích 3.844m² đất công ích đã chiếm, thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ số 34 cho UBND xã Phước Sơn quản lý;

- Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện, gồm: Buộc ông Lê Bá T khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại diện tích 3.844m² đất công ích đã chiếm, thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ số 34, xã Phước Sơn, giao lại cho UBND xã Phước Sơn quản lý.

Xét thấy:

Thửa đất số thửa số 32, tờ bản đồ địa chính số 34 xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước theo các đương sự trình bày có diện tích 3.844m² nhưng theo trích lục bản đồ địa chính ngày 26/01/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận sau khi đo đạc thực tế có sự chỉ dẫn của người khởi kiện Lê Bá T và chính quyền địa phương thì có diện tích 3.932,9m². Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận thì thửa đất ông Lê Bá T đang khiếu kiện có hiện trạng: Thửa đất có bờ ngăn đôi thành 02 thửa, một thửa là đất trống, một thửa là đất trồng cây Cà tím. Trên đất không có nhà và các tài sản khác gắn liền với đất.

Ông Lê Bá T trình bày thửa đất số 32, diện tích 3844m², tờ bản đồ địa chính số 34 xã Phước Sơn nguồn gốc do cha mẹ ông là ông Lê Thượng H và bà Nguyễn Thị M được hợp tác xã nông nghiệp giao năm 1979 nhưng không có tài

liệu chứng minh. Mặt khác, chính sách đất đai thời kỳ thành lập Hợp tác xã là đất đai đưa vào Hợp tác xã sản xuất chung. Khi Hợp tác xã giải thể thì giao lại cho chính quyền địa phương quản lý theo địa bàn.

Năm 2000, UBND xã Phước Sơn thu hồi đất của 14 hộ tại thôn Ninh Quý để quy hoạch khu dân cư thôn Ninh Quý và thực hiện hoán đổi lại đất cho 14 hộ dân tại vùng đất tục gọi là Cây Dương với tổng diện tích 2,32 ha. Sau khi hoán đổi đất cho 14 hộ dân có đất bị thu hồi, UBND xã Phước Sơn tiếp tục xét cấp sổ diện tích còn lại tại vùng Cây Dương 2,689 ha cho 13 hộ dân thuộc diện chính sách không có đất sản xuất, bộ đội xuất ngũ,... trong đó có hộ ông Lê Thượng H.

Kết luận thanh tra số 637/KL-UBND ngày 18/6/2010 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước và Kết luận thanh tra số 3658/KL-UBND ngày 08/9/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận kết luận: Vùng đất dự phòng Cây Dương sau khi hoán đổi cho 14 hộ dân để thực hiện khu quy hoạch đất thổ cư, số diện tích còn lại 2,8669ha đã xét cấp cho 10/13 hộ dân là đúng đối tượng, còn lại 03/13 hộ là không đúng đối tượng trong đó có hộ của ông Lê Thượng H (Cha ông Lê Bá T) không đúng quy định tại Điều 45 Luật đất đai năm 1993, sửa đổi, bổ sung năm 1998 và năm 2001 và không đúng quy định tại Điều 15 Nghị định số 64/NĐ-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, là có cơ sở.

Ngày 03/4/2012, UBND huyện Ninh Phước ban hành Quyết định số 707/QĐ-UBND thu hồi thửa số 32, diện tích 3844m², tờ bản đồ địa chính số 34 xã Phước Sơn do hộ ông Lê Thượng H đang sử dụng với lý do là đất công ích và giao lại cho UBND xã Phước Sơn quản lý.

Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 21/10/2005 của UBND tỉnh Ninh Thuận giao diện tích 48,4158 ha gồm 89 thửa tại các tờ bản đồ địa chính số 10, 11, 17, 18, 19, 25, 26, 33, 34, 36 xã Phước Sơn để sử dụng vào mục đích làm quỹ đất công ích của xã. Qua thực tế kiểm tra trên sổ sách diện tích cho thuê theo Quyết định của UBND tỉnh diện tích còn lại là 47,0754 ha, chênh lệch 1,071 ha đã quy chủ cấp giấy CNQSDĐ cho 03 hộ (hộ ông Lê Thượng H – cha ông Lê Bá T, bà Võ Thị T và bà Trần Thị M) với diện tích 0,5352 ha, đất xây dựng đài liệt sỹ xã 0,5349 ha.

Thửa đất số 32, diện tích 3844m², tờ bản đồ địa chính số 34 xã Phước Sơn không nằm trong diện tích đất được UBND tỉnh Ninh Thuận giao làm quỹ đất công ích (Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 21/10/2005) nhưng vẫn thuộc diện tích đất công ích hiện UBND xã Phước Sơn quản lý theo địa giới hành chính. Việc chưa có quyết định giao đất theo UBND huyện Ninh Phước trình bày là do chưa hoàn thiện hồ sơ, thủ tục hành chính đề nghị UBND tỉnh Ninh Thuận giao. Đây cũng không phải căn cứ để công nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê Thượng H hay hộ ông Lê Bá T. Hồ sơ đất đai tại UBND xã Phước Sơn qua các thời kỳ cũng đều thể hiện hộ ông Lê Thượng H còn ghi nợ tiền thuê đất công ích của UBND xã Phước Sơn giai đoạn từ 1998 - tháng 6/2006.

Ngày 25/6/2012, ông Lê Hùng D (con ông Lê Thượng H) khiếu nại Quyết định số 707/QĐ-UBND. Ngày 02/10/2012, UBND huyện Ninh Phước ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2401/QĐ-UBND với nội dung không công nhận đơn khiếu nại của ông D. Ông D không khiếu nại lần 02 đến Chủ tịch

UBND tỉnh Ninh Thuận, cũng không khởi kiện ra Tòa án theo định tại Điều 33 Luật khiếu nại 2011.

Ngày 20/5/2013, ông Lê Hùng D chấp hành giao thửa đất số 32, diện tích 3844m², tờ bản đồ địa chính số 34 cho UBND xã Phước Sơn quản lý, đồng thời ký hợp đồng thuê lại thửa đất trên với UBND xã Phước Sơn theo giá sàn tại Hợp đồng số 01/HĐTD ngày 20/5/2013 với tổng số tiền là 3.074.000đ, thời gian thuê là 02 năm (năm 2012 và 2013) và nộp tiền thuê đất đầy đủ.

Ngày 24/8/2015, ông Lê Hùng D tiếp tục ký hợp đồng thuê đất với UBND xã Phước Sơn thời hạn 02 năm (năm 2014 và 2015) với số tiền 3.805.560đ nhưng không nộp tiền thuê đất. Theo tài liệu phía UBND huyện Ninh Phước cung cấp vào năm 2006, Đoàn thanh tra đã làm việc với UBND xã Phước Sơn cung cấp số liệu đất công ích toàn xã năm 1998-2005 (biên bản ngày 06/8/2006); tổng hợp tình hình thu tiền quỹ đất công ích hàng năm từ 1998-tháng 6/2006 có thể hiện danh sách của hộ ông Lê Thượng H ở thôn Ninh Quý có ghi nợ tiền đất công ích của xã Phước Sơn. Đến năm 2016, ông Lê Hùng D không tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và không giao đất cho UBND xã Phước Sơn quản lý.

Ngày 21/9/2016, ông Lê Bá T có đơn khiếu nại đến UBND huyện Ninh Phước với nội dung thửa số 32, diện tích 3844m², tờ bản đồ địa chính số 34 xã Phước Sơn là của ông Lê Thượng H nhận khoán từ năm 1979, không phải là đất công ích do xã Phước Sơn quản lý. Ngày 27/3/2017, UBND huyện Ninh Phước ban hành Văn bản số 662/UBND-NC trả lời đơn khiếu nại của ông Lê Bá T với nội dung khiếu nại không có cơ sở và không chấp nhận khiếu nại của ông Lê Bá T.

Ngày 01/02/2018, UBND xã Phước Sơn lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông T vì có hành vi chiếm thửa đất số 32, diện tích 3844m², tờ bản đồ địa chính số 34 xã Phước Sơn là đất công ích do UBND xã Phước Sơn quản lý.

Ngày 07/02/2018, Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước ban hành Quyết định số 219/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc ông Lê Bá T khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất để UBND xã Phước Sơn quản lý.

Ngày 09/02/2018, UBND xã Phước Sơn mời ông Lê Bá Tiên làm việc để tổng đạt Quyết định số 219/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nhưng ông T không nhận quyết định, không khắc phục hậu quả và không giao trả lại đất cho UBND xã Phước Sơn quản lý.

Ngày 23/3/2018, Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước ban hành Quyết định số 401/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Bá T có đầy đủ nội dung theo đúng quy định tại Điều 33 Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ: *“Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả bao gồm những nội dung sau: số quyết định; ngày, tháng, năm ra quyết định; căn cứ ra quyết định; họ tên, chức vụ của người ra quyết định; họ tên, địa chỉ của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế, biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện; thời gian hoàn thành cưỡng chế; cá nhân, cơ quan có trách nhiệm chủ trì tổ chức các hoạt động cưỡng chế; cơ*

quan có trách nhiệm tham gia; chữ ký của người ra quyết định và đóng dấu của cơ quan ra quyết định” và biện pháp khắc phục hậu quả “*Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm, buộc trả lại đất đã lấn chiếm*” theo điểm a, b khoản 5 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP Chính phủ, là đúng pháp luật.

Về tình trạng đất đai để ở và sản xuất tại địa phương:

Hộ ông Lê Thượng H (đã chết) đã được UBND huyện Ninh Phước cấp GCNQSDĐ diện tích 9,018m² gồm thửa đất số 125 tờ bản đồ số 28 diện tích 731m² đất trồng lúa, thửa đất số 131 tờ bản đồ số 28 diện tích 2.430 m² đất trồng lúa, thửa đất số 132 tờ bản đồ số 28 diện tích 1.230m² đất trồng lúa, thửa đất số 61, tờ bản đồ số 34 diện tích 2.652m² đất trồng lúa, thửa đất số 183 tờ bản đồ số 34 diện tích 1.975m² đất trồng lúa và thửa đất số 56 tờ bản đồ số 28a diện tích 355m² đất ở nông thôn.

Hộ ông Lê Bá T đã được UBND huyện Ninh Phước cấp GCNQSDĐ với tổng diện tích là: 2.911 m² gồm thửa số 77, tờ bản đồ số 27 diện tích: 1.203 m² đất trồng cây hàng năm khác và thửa đất số 44, tờ bản đồ số 34, diện tích: 1.708 m², mục đích sử dụng đất trồng lúa.

Những người con khác của ông Lê Thượng H cũng đều được cấp GCNQSDĐ các thửa đất khác nhau tại địa phương.

[4] *Về yêu cầu buộc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.*

Từ các phân tích trên, xét thấy ông Lê Bá T không đủ cơ sở để được công nhận quyền sử dụng đất thửa số 32, tờ bản đồ số 34 diện tích 3.750,7m² tại xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước nên yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bá T về việc: *Buộc UBND huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 32, tờ bản đồ số 34 diện tích 3.750,7m² tại xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (theo trích lục bản đồ địa chính ngày 26/01/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận) cho hộ ông T;* là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Quyết định 401/QĐ-CCXP ngày 23/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước; Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của UBND huyện Ninh Phước; Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước và Quyết định số 219/QĐ-KPHQ ngày 07/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện Ninh Phước; được ban hành **đúng về hình thức và nội dung** theo quy định pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bá T về việc hủy các quyết định hành chính và buộc UBND huyện Ninh Phước cấp GCNQSDĐ là không có cơ sở chấp nhận.

Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của phía người bị kiện và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, ông Lê Bá T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 74, Điều 164, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 211, Điều 213 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Khoản 2 Điều 44, Điều 38 Luật đất đai năm 2003; Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011; Điều 28, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

- Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về *cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*; khoản 1, điểm a, b khoản 5 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP Chính phủ về *xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai*;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về *mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bá T về việc:

- Hội Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận về *việc thu hồi đất công ích hộ ông Lê Thượng H sử dụng giao lại cho Ủy ban nhân dân xã Phước Sơn quản lý*;

- Hội Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận về *việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Hùng D, cư ngụ: thôn Ninh Quý 1, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước*;

- Hội Quyết định số 219/QĐ-KPHQ ngày 07/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận về *việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả*;

- Hội Quyết định số 401/QĐ-CCXP ngày 23/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận về *việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả*;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 32, tờ bản đồ số 34 diện tích 3.750,7m² tại xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận cho hộ ông Lê Bá T.

2. Về án phí, chi phí tố tụng:

- *Về án phí:*

Ông Lê Bá T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) do ông Lê Bá T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013873 ngày 24/4/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Ông Lê Bá T đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng:

Ông Lê Bá T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và cấp trích lục sổ tiền 4.019.960đ (*Bốn triệu không trăm mười chín nghìn chín trăm sáu mươi đồng*) nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) đã nộp theo Phiếu thu ngày 07/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã hoàn trả cho ông Lê Bá Tiên số tiền 980.040đ (*Chín trăm tám mươi nghìn không trăm bốn mươi đồng*) tạm ứng còn thừa theo Phiếu chi ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Ông Lê Bá T đã nộp đủ chi phí tố tụng và đã nhận đủ tạm ứng chi phí tố tụng còn thừa.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ngày tuyên án 21/01/2022./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV – THA;
- Tổ Hành chính – Tư pháp;
- Các đương sự; người đại diện; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đước